

Số: 3176/KH-UBND

Bình Dương, ngày 15 tháng 9 năm 2015

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ Về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2015-2016 trên địa bàn tỉnh Bình Dương

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2015-2016. Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện như sau:

I. Đánh giá tình hình.

Trong những năm gần đây, chỉ số năng lực cạnh tranh quốc gia được Chính phủ hết sức quan tâm chỉ đạo; các bộ, ngành trung ương và địa phương thực hiện triển khai nghiêm túc quyết liệt. Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2015 – 2016 cho thấy quyết tâm của Chính phủ trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh của Việt Nam so với các nước trong khu vực.

Theo Báo cáo Môi trường kinh doanh 2015 của Ngân hàng Thế giới về môi trường kinh doanh của Việt Nam (đánh giá, xếp hạng 189 nền kinh tế) năm 2015, thứ hạng của Việt Nam là 78 (giảm 6 bậc so với thứ hạng năm 2014 là 72), trong đó thứ hạng một số chỉ số thành phần như sau: Chỉ số thành lập doanh nghiệp: 125, Chỉ số giấy phép xây dựng: 22, Chỉ số tiếp cận điện: 135, Chỉ số đăng ký tài sản: 33, Chỉ số tiếp cận tín dụng: 36, Chỉ số bảo hộ nhà đầu tư thiểu số: 117, Chỉ số nộp thuế: 173, Chỉ số thương mại xuyên biên giới: 75, Chỉ số thực hiện hợp đồng: 47, Chỉ số giải quyết phá sản: 104.

Về năng lực cạnh tranh quốc gia, theo Báo cáo năng lực cạnh tranh toàn cầu công bố tháng 9 năm 2014 của Diễn đàn Kinh tế thế giới (WEF), chỉ số năng lực cạnh tranh của Việt Nam tăng 2 bậc, từ 70 lên 68/148 nền kinh tế.

Các đánh giá trên cho thấy tuy đã có những cải thiện đáng kể nhưng Việt Nam vẫn còn khoảng cách khá xa so với các nước phát triển trong khu vực và quốc tế, do đó Nghị quyết 19/NQ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ đã đề ra những nhiệm vụ, giải pháp cần phải quyết liệt thực hiện để nâng cao vị thế và rút ngắn khoảng cách giữa Việt Nam so với các nước trong khu vực.

Ở góc độ địa phương, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) là một trong những tiêu chí để doanh nghiệp, nhà đầu tư đánh giá mức độ thân thiện, cởi mở của môi trường kinh doanh cấp tỉnh. Qua kết quả đánh giá xếp loại của Phòng Thương

mại – Công nghiệp Việt Nam thì chỉ số PCI của Bình Dương năm 2014 tăng ba bậc và đứng vị trí thứ 27 của cả nước. Theo ý kiến đánh giá của các sở, ngành thì kết quả đánh giá này chưa phản ánh hết tình hình thực tế của địa phương, trong khi chỉ số cải cách hành chính, chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, chỉ số hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh Bình Dương thời gian qua được đánh giá là khá tốt.

Trong thời gian tới, để đón đầu làn sóng hội nhập ngày càng sâu trên trường quốc tế thông qua việc Việt Nam tham gia tổ chức thương mại thế giới (WTO), ký kết các hiệp định thương mại FTA, TPP,... thì các bộ, ngành, địa phương cần thực hiện có hiệu quả mục tiêu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia đã đề ra trong Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 18/3/2014 và Nghị quyết 19/NQ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ.

II. Mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh hai năm 2015-2016.

Phấn đấu thực hiện đạt kết quả cao các mục tiêu và chỉ tiêu chủ yếu của Nghị quyết 19/NQ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ đã đề ra.

1. Mục tiêu chung.

Cải thiện mạnh mẽ môi trường kinh doanh, tập trung thực hiện có hiệu quả 3 đột phá chiến lược gắn với cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh. Bảo đảm các loại thị trường hàng hóa, lao động, chứng khoán, bất động sản, khoa học công nghệ... vận hành đầy đủ, thông suốt và ngày càng trở thành yếu tố quyết định trong huy động và phân bổ các nguồn lực cho phát triển. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các ngành, lĩnh vực sản xuất kinh doanh và đời sống, coi đây là phương thức phát triển mới để đổi mới quy trình quản lý, sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm, doanh nghiệp, của địa phương.

2. Các mục tiêu cụ thể.

Trong hai năm 2015 - 2016 tập trung cải thiện môi trường kinh doanh, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn quy trình xử lý, giảm số lượng và đơn giản hóa nội dung hồ sơ, giảm thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hành chính. Bảo đảm công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình của các cơ quan hành chính nhà nước. Cải cách toàn diện các quy định về điều kiện kinh doanh, về quản lý chuyên ngành đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, nhập khẩu, phù hợp với thông lệ quốc tế, chuyển mạnh sang hậu kiểm. Phấn đấu thực hiện đạt hiệu quả các mục tiêu:

a) Năm 2015, phấn đấu các chỉ tiêu môi trường kinh doanh của nước ta đạt và vượt mức trung bình của các nước ASEAN-6:

- Rút ngắn thời gian nộp thuế còn không quá **121,5 giờ/năm**, thời gian nộp bảo hiểm xã hội không quá **49,5 giờ/năm**; tỷ lệ doanh nghiệp kê khai thuế điện tử đạt **trên 95%**; tỷ lệ doanh nghiệp nộp thuế điện tử đạt tối thiểu **90%**; xây dựng và công khai cơ sở dữ liệu về hoàn thuế, bảo đảm ít nhất **90%** hoàn thuế theo đúng thời gian quy định.

- Duy trì thời gian thông quan, giải phóng hàng hóa với luồng xanh không quá 3 giây, luồng vàng không quá 10 phút và luồng đỏ không quá 60 phút.

- Thời gian thực hiện các thủ tục khởi sự kinh doanh tối đa **6 ngày**.

- Thời gian tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp tối đa **36 ngày**.

- Thời gian thực hiện thủ tục phá sản doanh nghiệp giảm từ 60 tháng hiện nay còn tối đa **30 tháng**.

b) Năm 2016, phân đấu chỉ số môi trường kinh doanh của tỉnh tối thiểu đạt mức trung bình của nhóm nước ASEAN-4 trên một số chỉ tiêu chủ yếu theo thông lệ quốc tế, cụ thể là:

- Cùng cố, duy trì các kết quả đạt được trong khởi sự kinh doanh, tiếp cận điện năng, bảo vệ nhà đầu tư, hải quan, nộp thuế và bảo hiểm bắt buộc. Một số chỉ tiêu cụ thể là: thời gian thực hiện thủ tục tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp tối đa là **35 ngày**; thời gian nộp thuế và bảo hiểm bắt buộc không quá **168 giờ/năm**.

- Đơn giản thủ tục và rút ngắn thời gian xin cấp phép xây dựng theo phương pháp xác định của Ngân hàng Thế giới, tối đa không quá **77 ngày** (bao gồm cả thời gian lấy ý kiến của các cơ quan liên quan như chấp thuận đầu nối điện, nước, môi trường, phòng cháy, chữa cháy, độ tĩnh không...).

- Đơn giản thủ tục và rút ngắn thời gian đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản xuống còn không quá **14 ngày** (hiện nay là 57 ngày).

- Đạt mức ASEAN-4 về cải cách hành chính thuế đối với 03 nhóm chỉ tiêu mới là: Kiểm tra trước hoàn thuế; thực hiện quản lý rủi ro trong thanh tra, kiểm tra thuế; thời gian và kết quả xử lý những khiếu nại về thuế.

- Hàng hóa trước khi thông quan phải đạt tiêu chuẩn, chất lượng, phương thức phù hợp với các cam kết, thông lệ quốc tế. Đơn giản quy trình, hồ sơ và thủ tục xuất, nhập khẩu, hải quan. Thiết lập cơ chế phối hợp có hiệu quả giữa Hải quan và cơ quan quản lý nhà nước liên quan; giảm thời gian hoàn thành thủ tục xuất khẩu xuống còn dưới **10 ngày** và thời gian nhập khẩu xuống còn dưới **12 ngày**.

- Đơn giản hóa thủ tục, quy trình và rút ngắn thời gian giải quyết tranh chấp thương mại xuống còn tối đa **200 ngày** và **24 tháng**, nhất là đối với các tranh chấp quy mô nhỏ và giữa các doanh nghiệp nhỏ và vừa thông qua Tòa án.

III. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu.

1. Nhiệm vụ và giải pháp chung.

- Tiếp tục thực hiện hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường đồng bộ, hiện đại và hội nhập; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

- Rà soát, kiến nghị bãi bỏ, đơn giản hóa các thủ tục hành chính không cần thiết, nhất là các thủ tục hành chính liên quan đến các chỉ số xếp hạng môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh theo xếp hạng của ngân hàng thế giới như: khởi sự kinh doanh; nộp thuế và bảo hiểm xã hội; cấp phép xây dựng; tiếp cận điện; đăng ký tài

sản; tiếp cận tín dụng; bảo hộ nhà đầu tư thiểu số; giải quyết tranh chấp hợp đồng và phá sản doanh nghiệp.

- Kiến nghị sửa đổi các điều kiện kinh doanh không còn phù hợp, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, minh bạch cho doanh nghiệp và người dân.

- Đẩy mạnh xã hội hóa cung cấp dịch vụ công, kể cả một số dịch vụ quản lý nhà nước, cơ cấu lại các đơn vị sự nghiệp công, chuyển sang hoạt động theo cơ chế doanh nghiệp, thí điểm cổ phần hóa đơn vị sự nghiệp công.

- Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước, nhất là trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, triển khai đồng bộ, hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Tổ chức triển khai kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính trọng tâm năm 2015 theo Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm cắt giảm tối thiểu 25% chi phí tuân thủ đối với quy định, thủ tục hành chính liên quan. Rà soát, chuẩn hóa các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý, thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị, bảo đảm 100% thủ tục hành chính được chuẩn hóa, kịp thời công bố, công khai trên Cơ sở dữ liệu của đơn vị về thủ tục hành chính và niêm yết đồng bộ, thống nhất tại nơi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, lãng phí. Tăng cường công tác phối hợp, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện thủ tục hành chính, phát hiện và xử lý nghiêm những cán bộ, công chức có hành vi nhũng nhiễu, gây cản trở cho tổ chức, cá nhân khi thi hành công vụ. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính tại đơn vị, tạo điều kiện thuận lợi để người dân theo dõi tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan.

2. Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể.

2.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao.

- Chủ động, tích cực nghiên cứu, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn thực hiện đúng và đầy đủ, nhất quán các quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014, Luật Đầu tư năm 2014, nhất là về khởi sự kinh doanh và bảo vệ nhà đầu tư.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội lập cơ chế liên thông, chia sẻ thông tin về doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp đăng ký lao động, bảo hiểm xã hội theo quy định của Pháp luật.

- Rà soát đơn giản hóa các thủ tục liên quan đến khởi sự kinh doanh nhằm cắt giảm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp, người dân. Đồng thời niêm yết công khai, chủ động cập nhật đầy đủ trên trang thông tin điện tử và khu vực một cửa tại Trung tâm Hành chính tỉnh các quy định và hồ sơ cần thiết về điều kiện kinh doanh.

- Tham mưu UBND tỉnh văn bản kiến nghị các cơ quan Trung ương tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Luật Đầu tư, Luật Doanh

nghiệp năm 2014 trên địa bàn tỉnh nhằm tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp, các nhà đầu tư thực hiện được kịp thời, hiệu quả và minh bạch.

- Nghiên cứu, giảm thời gian thực hiện các thủ tục khởi sự kinh doanh xuống còn tối đa là 6 ngày trong năm 2015 và phấn đấu đạt mốc thời gian theo nhóm 60 nước đứng đầu về chỉ số thành lập doanh nghiệp trong năm 2016.

- Nâng cao năng lực và trách nhiệm của cán bộ trong hướng dẫn chuẩn bị hồ sơ, tiếp nhận, xử lý các thủ tục hành chính đăng ký kinh doanh, bảo đảm đúng tiến độ theo quy định.

- Đẩy mạnh thu hút đầu tư, chủ động tiếp cận, tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho các doanh nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ.

2.2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính trong lĩnh vực tài chính ngân sách, thực hiện tốt cơ chế một cửa trong việc xác định giá thuê đất, cấp mã số các đơn vị sử dụng ngân sách, cấp mã số đối với các dự án ngân sách, thẩm định dự toán...

- Công khai, đăng tải trên trang thông tin điện tử và phương tiện thông tin đại chúng về các quy định của pháp luật, cơ chế chính sách, quyết định, kế hoạch, ngân sách, các thủ tục hành chính... nhằm giúp các chủ đầu tư nắm rõ các cơ chế chính sách về tài chính, chủ động trong thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

- Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước theo cơ chế thị trường và theo lộ trình đã đề ra.

2.3. Sở Công thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao.

- Tiếp tục chỉ đạo và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện đầy đủ nội dung của Thông tư 33/2014/TT-BCT ngày 10/10/2014 của Bộ Công thương quy định một số nội dung về rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng.

- Phối hợp với Công ty Điện lực triển khai và thực hiện các giải pháp nhằm giảm bớt các thủ tục, thời gian và chi phí tiếp cận để được cấp điện đối với các dự án, doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, bảo đảm rút thời gian tiếp cận điện năng xuống còn tối đa 36 ngày cho năm 2015 và 35 ngày cho năm 2016.

- Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, đề xuất các giải pháp kích thích, mở rộng xuất khẩu hàng hóa. Tăng cường kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật đối với các hoạt động kinh doanh trái phép, buôn lậu và gian lận thương mại, cạnh tranh không lành mạnh.

- Tích cực phổ biến chuyên sâu các nội dung cam kết hội nhập kinh tế quốc tế và lộ trình thực hiện cam kết của Việt Nam nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp tận dụng những cơ hội do hội nhập quốc tế mang lại.

2.4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao.

- Triển khai có hiệu quả, đúng tiến độ các giải pháp nêu tại Quyết định số 1177/QĐ-BNN-QLDN ngày 10/4/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ.

- Tập trung triển khai thực hiện Kế hoạch tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững theo Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh số 388/KH-UBND ngày 12/02/2014.

- Tổ chức triển khai thực hiện Nghị định 210/2013/NĐ-CP về chính sách khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

- Thực hiện nghiêm công tác quản lý chất lượng hàng hóa, vệ sinh an toàn thực phẩm (ATTP) đối với các sản phẩm nông, lâm, thủy sản và vật tư nông nghiệp xuất, nhập khẩu. Tập trung nghiên cứu giải quyết các vướng mắc về kiểm dịch, chứng nhận ATTP hàng xuất khẩu như thực vật, sản phẩm thủy sản.

- Đơn giản hóa thủ tục trong vay vốn, không cần thế chấp tài sản đảm bảo theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP, ngày 09/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

2.5. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao.

- Tổ chức tập huấn về chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư đổi mới, cải tiến công nghệ, thiết bị cho doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận tốt nguồn vốn ưu đãi của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh và Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia.

- Công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất, kinh doanh được tăng cường, các đơn vị có chức năng thanh tra, kiểm tra hành chính về hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng, an toàn bức xạ, ghi nhãn hàng hóa tại doanh nghiệp được thực hiện theo hướng phối hợp chặt chẽ, khắc phục sự chông chéo, trùng lặp gây khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

- Triển khai mạnh mẽ các chương trình quốc gia về khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh; từng bước hình thành thị trường công nghệ để mua bán, chuyển giao công nghệ, kể cả bằng sáng chế và quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh; xây dựng, đăng ký thương hiệu sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Kịp thời tháo gỡ khó khăn, tích cực hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận tốt các chính sách hỗ trợ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ để thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

2.6. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao.

- Rà soát, hệ thống hóa các quy định pháp luật nói chung, các quy định liên quan đến cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia nói riêng phù hợp với nội dung các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành trên địa bàn.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất nghiên cứu các thủ tục liên quan tới đăng ký tài sản và công bố công khai các thủ tục hành chính liên quan trên trang thông tin điện tử của các cơ quan này.

2.7. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao.

- Chủ động triển khai các biện pháp rà soát, giảm số lượng hồ sơ, đơn giản hóa thủ tục, nội dung hồ sơ, đơn giản hóa quy trình, nghiên cứu thực hiện đồng thời các thủ tục liên quan tới cấp phép nhằm rút ngắn thời gian xin cấp phép xây dựng xuống còn không quá 30 ngày theo quy định.

- Tiếp tục thực hiện quy định không thăm tra thiết kế kỹ thuật đối với công trình điện trung áp và tổ chức kiểm tra nghiệm thu trước khi đưa vào sử dụng.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong cấp phép xây dựng.

- Đề xuất các cơ chế phối hợp liên thông thực hiện thủ tục hành chính liên quan đến cấp phép xây dựng giữa các đơn vị.

2.8. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất và UBND cấp huyện, thị xã, thành phố công bố thông tin và thủ tục trên trang thông tin điện tử và niêm yết công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm tạo điều kiện cho người dân và tổ chức hiểu rõ hơn, chuẩn bị hồ sơ tốt hơn, góp phần tiết kiệm thời gian cho cả cơ quan nhà nước và người dân. Đơn giản hóa bộ hồ sơ tạo điều kiện cho tổ chức và người dân sử dụng mẫu biểu chung.

- Triển khai thực hiện hệ thống cơ sở chia sẻ dữ liệu thông tin chung về bất động sản theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1975/QĐ-TTg ngày 30/10/2013.

- Phối hợp với Sở Xây dựng nhằm thực hiện tốt việc cắt giảm thời gian đăng ký đất đai, cấp giấy phép xây dựng cho doanh nghiệp theo lộ trình đề ra.

2.9. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao.

- Rà soát, đánh giá và thực hiện các biện pháp cần thiết tạo thuận lợi hơn cho việc tuyển dụng lao động và sử dụng lao động, bảo đảm tính thống nhất và linh hoạt của thị trường lao động.

- Tổ chức triển khai thực hiện Luật Giáo dục nghề nghiệp; rà soát, hoàn thiện các thủ tục và điều kiện thành lập, hoạt động đối với các tổ chức đào tạo nghề ngoài công lập; bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền bãi bỏ các thủ tục, điều kiện bất hợp lý, không còn cần thiết; bổ sung, sửa đổi và đơn giản hóa, giảm chi phí tuân thủ đối với các thủ tục, điều kiện còn lại theo hướng khuyến khích và tạo thuận lợi hơn cho khu vực tư nhân trong nước, nước ngoài và các tổ chức xã hội tham gia đào tạo nghề.

- Kiểm soát chặt chẽ việc phát triển theo quy hoạch, có cơ chế, chính sách phù hợp để khuyến khích nâng cao chất lượng đào tạo, dạy nghề. Mở rộng quyền tự chủ tuyển sinh, đổi mới cơ chế tài chính và nâng cao tự chủ tài chính, tự chủ về chương trình, nội dung và sản phẩm dịch vụ cho các tổ chức đào tạo nghề ngoài công lập, tạo điều kiện thuận lợi cho việc cung ứng dịch vụ giáo dục, đào tạo theo cơ chế thị trường.

- Rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung quy định, quy trình cấp phép cho lao động người nước ngoài làm việc tại Việt Nam, bảo đảm thuận lợi cho các nhà đầu tư và công tác quản lý người nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

2.10. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao.

- Tập trung thực hiện có hiệu quả Đề án đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức theo Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương. Xây dựng và hoàn thiện các tiêu chí đánh giá, kiểm tra, giám sát cán bộ, công chức nhà nước theo hướng nâng cao năng lực chuyên môn, đạo đức công vụ. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính.

2.11. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao.

- Rà soát, hoàn thiện các thủ tục, điều kiện thành lập, hoạt động đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo; khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để các trường đại học hàng đầu quốc tế mở cơ sở đào tạo ở địa phương, đặc biệt là các cơ sở hoạt động không vì mục đích lợi nhuận.

- Bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền bãi bỏ các thủ tục, điều kiện bất hợp lý, không còn cần thiết; bổ sung, sửa đổi và đơn giản hóa, giảm chi phí tuân thủ đối với các thủ tục, điều kiện còn lại theo hướng khuyến khích và tạo thuận lợi hơn cho tư nhân trong nước, nước ngoài và các tổ chức xã hội tham gia cung ứng dịch vụ giáo dục, đào tạo.

- Mở rộng quyền tự chủ tuyển sinh, tự chủ tài chính, tự chủ về chương trình, nội dung đào tạo và khảo thí cho các cơ sở giáo dục, đào tạo; tạo điều kiện thuận lợi cho việc cung ứng dịch vụ giáo dục, đào tạo theo cơ chế thị trường gắn với việc kiểm soát chặt chẽ chất lượng và đầu ra.

2.12. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao.

Công bố quy định về vệ sinh, ATTP trên trang thông tin đại chúng. Tuân thủ quy định về thời gian lấy mẫu, trả kết quả trong kiểm tra chất lượng phụ gia thực phẩm nhập khẩu cho sản xuất.

2.13. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao.

- Rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách quản lý nhà nước để tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy phát triển, khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước trên địa bàn.

- Nâng cao năng lực làm chủ công nghệ và hiệu lực, hiệu quả quản lý hệ thống hạ tầng thông tin, nội dung thông tin phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh; đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin của xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; bảo đảm an toàn thông tin, chủ quyền quốc gia về không gian mạng.

2.14. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao.

- Tăng cường quản lý hậu kiểm đối với các dự án đầu tư trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch; quản lý xuất, nhập khẩu sản phẩm, dịch vụ văn hóa.

- Hướng dẫn các cơ quan truyền thông đại chúng có chuyên mục tuyên truyền về nội dung Nghị quyết 19/NQ-CP ngày 12/3/2015.

2.15. Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao.

- Đẩy mạnh vận động chính trị, ngoại giao để thúc đẩy các đối tác sớm công nhận quy chế kinh tế thị trường của Việt Nam, góp phần tạo thuận lợi cho sản xuất của nước ta và bảo vệ lợi ích của doanh nghiệp Việt Nam trong các tranh chấp thương mại quốc tế.

- Phối hợp với các cơ quan nhà nước, các đơn vị liên quan, tổ chức các buổi hội thảo, tiếp xúc các nhà doanh nghiệp, nhà đầu tư nước ngoài tại địa phương nhằm tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho doanh nghiệp, đồng thời tạo điều kiện thu hút đầu tư.

- Nghiên cứu đề xuất giải pháp tạo điều kiện thuận lợi trong việc cấp visa, nhập cảnh của nhà đầu tư, thương nhân và khách du lịch đến Việt Nam.

2.16. Cục Hải quan Bình Dương chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao.

- Thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa quốc gia trên địa bàn.

- Tập trung triển khai Luật Hải quan năm 2014, Nghị định 08/2015/NĐ-CP và Thông tư 38/2015/TT-BTC. Rà soát, tổ chức các lớp tập huấn, tham vấn cho doanh nghiệp, kịp thời đề xuất, kiến nghị Bộ Tài chính, Tổng Cục Hải quan có những giải pháp hiệu quả nhằm tháo gỡ khó khăn cho đơn vị, doanh nghiệp theo đặc thù của Bình Dương.

- Tổ chức tập huấn các quy trình nghiệp vụ theo Quyết định số 1966/QĐ-TCHQ, đảm bảo cho cán bộ công chức nắm vững nghiệp vụ, thông thạo quy trình thủ tục.

- Lập kế hoạch xây dựng, triển khai các phần mềm tiện ích, tích hợp trên chương trình VNACCS/VCIS, phần mềm quản lý kho ngoại quan.

- Triển khai hiệu quả công tác phối hợp thu NSNN qua ngân hàng thương mại bằng phương thức điện tử theo Thông tư 126/2014/TT-BTC.

- Thu thập thông tin doanh nghiệp phục vụ đánh giá mức độ rủi ro doanh nghiệp, kịp thời xử lý những trường hợp doanh nghiệp tăng tỷ lệ kiểm tra thực tế trên 10%.

- Rà soát, kiến nghị các cấp có thẩm quyền đơn giản hóa các thủ tục hành chính không cần thiết, bãi bỏ các quy trình chồng chéo, không hiệu quả, giảm giấy tờ, chi phí và thời gian cho doanh nghiệp, người dân.

- Niêm yết công khai thủ tục hành chính và thời gian giải quyết thủ tục hành chính trên trang điện tử Cục và tại trụ sở, các địa điểm làm thủ tục hải quan.

- Triển khai hiệu quả máy soi container tại địa điểm kiểm tra hàng hóa tập trung thuộc Chi cục Hải quan quản lý hàng XNK ngoài KCN, nâng cao chất lượng đánh giá rủi ro, giảm tỷ lệ kiểm tra thủ công.

2.17. Cục Thuế Bình Dương chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao.

- Chỉ đạo quyết liệt, sâu sát việc triển khai các nội dung cải cách về thuế đã được quy định tại các Luật Thuế, Nghị định, Thông tư của Bộ Tài chính (Luật 71/2014/QH13, Nghị định 12/2015/NĐ-CP, Thông tư 26/2015/TT-BTC, Thông tư 92/2015/TT-BTC, Thông tư 96/2015/TT-BTC...)

- Công khai và triển khai thực hiện đầy đủ các quy trình quản lý thuế, quy trình hoàn thuế, quy trình giải quyết khiếu nại, bảo đảm ít nhất 90% hồ sơ hoàn thuế được giải quyết theo đúng thời gian quy định.

- Đẩy mạnh việc xây dựng, hoàn thiện các ứng dụng công nghệ thông tin trong kê khai, nộp thuế, hoàn thuế, thanh tra. Trong năm 2015, phần đầu đạt tỷ lệ doanh nghiệp kê khai thuế điện tử trên 95% và tỷ lệ doanh nghiệp nộp thuế điện tử tối thiểu 90%.

- Nghiên cứu, giảm thời gian nộp thuế còn không quá 121,5 giờ/năm trong năm 2015 và 119 giờ/năm trong năm 2016.

- Đẩy mạnh việc tuyên truyền, giới thiệu, hướng dẫn và hỗ trợ doanh nghiệp, người nộp thuế trong tuân thủ các quy định về thuế và thực hiện các thủ tục hành chính thuế đã được cải cách. Công khai thủ tục hành chính, thời gian giải quyết trên trang thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan thuế. Bố trí cán bộ công chức có năng lực, có trách nhiệm hướng dẫn chuẩn bị hồ sơ, tiếp nhận, xử lý các thủ tục hành chính.

- Phối hợp cung cấp thông tin cho cơ quan bảo hiểm xã hội về doanh nghiệp và người lao động để xây dựng cơ sở dữ liệu thống nhất.

2.18. Công ty Điện lực Bình Dương chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao.

- Thực hiện hiệu quả việc tiếp nhận và giải quyết yêu cầu của khách hàng theo cơ chế một cửa.

- Niêm yết công khai quy trình và thủ tục cấp điện tại các phòng giao dịch khách hàng/website của Điện lực.

- Nghiên cứu giảm thời gian tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp tối đa 36 ngày trong năm 2015 và tối đa 35 ngày trong năm 2016.

- Thực hiện đúng các nội dung tại Điều 5 của Thông tư 33/2014/TT-BCT: ban hành quy định về thời hạn giải quyết đối với các thủ tục thỏa thuận vị trí cột/trạm điện và hành lang lưới điện, cấp phép thi công công trình xây dựng.

2.19. Bảo hiểm xã hội Bình Dương chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao.

- Triển khai thực hiện Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 và các nội dung sửa đổi như giảm thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký tham gia và cấp sổ bảo hiểm xã hội, chế độ ốm đau, thai sản, hưu trí, loại bỏ các quy định về nộp bản sao Quyết định thành lập hoặc Chứng nhận đăng ký kinh doanh với người sử dụng lao động tham gia bảo hiểm xã hội lần đầu...

- Rà soát, đơn giản hóa, giảm bớt thủ tục hồ sơ, loại bỏ các thủ tục hồ sơ không cần thiết.

- Phối hợp với cơ quan thuế để tiếp nhận và sử dụng thông tin về doanh nghiệp và người lao động từ cơ quan thuế, hoàn thành việc cấp mã định danh cho cá nhân, tổ chức.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung về quá trình tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế của cá nhân, tổ chức. Triển khai giao dịch điện tử trong thực hiện thủ tục tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn và cấp sổ, thẻ. Phần đầu đến cuối năm 2015 đạt trên 90% doanh nghiệp tham gia giao dịch điện tử trong bảo hiểm xã hội.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kỷ cương, kỷ luật thực thi công vụ tại các cơ quan bảo hiểm xã hội trong việc tiếp nhận hồ sơ và giải quyết thủ tục hành chính.

- Nghiên cứu cắt giảm số giờ nộp các khoản bảo hiểm bắt buộc còn 50 giờ trong năm 2015 và 49 giờ trong năm 2016.

2.20. Tòa án nhân dân Bình Dương chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao.

- Tuân thủ chặt chẽ quy trình tố tụng hiện hành, quyết liệt thực hiện nhằm đảm bảo thời gian và thủ tục tối thiểu trong quá trình xử lý tranh chấp thương mại.

- Cải thiện hệ thống quản lý, giám sát của tòa án cấp trên với tòa án cấp dưới, nhằm theo dõi và nắm bắt được thực tiễn hoạt động của tòa án cấp dưới, từ đó có biện pháp đôn đốc và nhắc nhở tòa án cấp dưới tuân thủ chặt chẽ các quy định về tố tụng.

- Nghiên cứu để có đề xuất cải tiến quy trình và giảm thủ tục tố tụng, tạo thuận lợi hơn nữa cho các bên liên quan.

- Phát triển cổng thông tin điện tử, thường xuyên cập nhật để người dân tiếp cận được thông tin về thủ tục tố tụng (trong đó có thủ tục phá sản) của tòa án theo quy định của Luật Phá sản mới. Xây dựng thống nhất quy trình tiếp nhận đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản trên toàn tỉnh và đặt thời hạn tối đa cho mỗi bước quy trình.

- Nghiên cứu, giảm thời gian giải quyết thủ tục phá sản xuống còn tối đa là 30 tháng trong năm 2015 và 24 tháng trong năm 2016.

2.21. Ngân hàng nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Bình Dương chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao.

- Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, phát triển kỹ thuật, công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển mạnh hoạt động thanh toán dịch vụ ngân hàng, góp phần thực hiện đề án thanh toán không dùng tiền mặt trong nền kinh tế.

- Tăng cường công tác xử lý nợ xấu, rà soát nợ xấu thông qua việc tiến hành phân loại các khoản nợ xấu theo tình hình doanh nghiệp, tổ chức tín dụng, đối tượng vay vốn và theo chủng loại tài sản bảo đảm để từ đó đưa ra các giải pháp xử lý phù hợp.

- Tiếp tục tạo sự chuyển dịch cơ cấu đầu tư tín dụng phù hợp với cơ cấu phát triển kinh tế của tỉnh, tập trung vốn cho vay lĩnh vực sản xuất kinh doanh, xuất khẩu tạo ra của cải vật chất cho xã hội, trong đó ưu tiên hỗ trợ cho vay với lãi suất thấp theo quy định đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; sản xuất hàng xuất khẩu; công nghiệp hỗ trợ; doanh nghiệp nhỏ và vừa; doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả cơ chế cho vay hỗ trợ nhà ở theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 7/1/2013, Nghị quyết số 61/NQ-CP ngày 21/8/2014 của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường, giải quyết nợ xấu; Thông tư 07/2013/TT-BXD của Bộ Xây dựng hướng dẫn việc xác định các đối tượng được vay vốn hỗ trợ nhà ở theo Nghị quyết số 02/NQ-CP; Thông tư số 11/2013/TT-NHNN và Thông tư số 32/2014/TT-NHNN của NHNN về cho vay hỗ trợ nhà ở theo Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ.

2.22. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao.

- Khẩn trương lập, điều chỉnh quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội, quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất 2016-2020, lập, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 đối với các dự án phát triển mới.

- Công khai hóa quy trình, thủ tục và thời gian cấp phép đào đường, vỉa hè, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường.

IV. Tổ chức thực hiện.

- Sở Văn hóa –Thể thao và Du lịch phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy hướng dẫn các cơ quan truyền thông đại chúng có chuyên mục tuyên truyền về nội dung Nghị quyết 19/NQ-CP ngày 12/3/2015 và Kế hoạch này.

- Các Sở, Ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức quán triệt Nghị quyết 19/NQ-CP ngày 12/3/2015 và Kế hoạch này gắn liền với việc kiểm điểm trách nhiệm của mình trong việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; khắc phục những khuyết điểm, yếu kém; phát huy những thành quả đạt được nhằm đề ra các giải pháp thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết 19/NQ-CP.

- Trong quá trình triển khai thực hiện, yêu cầu thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố định kỳ hàng quý, tổng hợp báo cáo đầy đủ, nghiêm túc đánh giá tình hình triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết này, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình thực hiện kế hoạch này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- TTTU, TTHĐND, ĐBQH tỉnh;
- CT và các PCT;
- Các sở, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, Tp.TDM;
- Trung tâm công báo;
- Báo, Đài PTTH Bình Dương; *Web*;
- LĐVP, Tào, CV; *HCTC*;
- Lưu: VT. *lao*



Trần Văn Nam